

Số: 54 /2018/QĐ-UBND

Bình Định, ngày 07 tháng 12 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp trong công tác quản lý trật tự xây dựng
trên địa bàn tỉnh Bình Định**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Nhà ở ngày 25 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 26/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thanh tra ngành Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng; khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản làm vật liệu xây dựng, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; kinh doanh bất động sản, phát triển nhà ở, quản lý sử dụng nhà và công sở;

Căn cứ Thông tư số 03/2018/TT-BXD ngày 24 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng; khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng

sản làm vật liệu xây dựng, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; kinh doanh bất động sản, phát triển nhà ở, quản lý sử dụng nhà và công sở;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 300/TTr-SXD ngày 03 tháng 12 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Định.

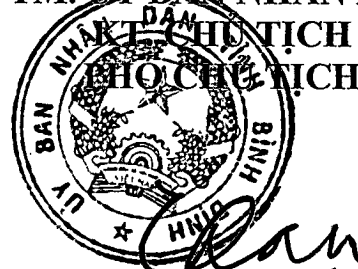
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2019, thay thế Quyết định số 2836/QĐ-UBND ngày 13/8/2015 của UBND tỉnh về Quy chế phối hợp hoạt động giữa Thanh tra Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh và Quyết định số 3689/QĐ-UBND ngày 05/10/2017 của UBND tỉnh về Quy chế phối hợp giữa Sở Xây dựng và Ban Quản lý Khu kinh tế trong công tác xử lý vi phạm về trật tự xây dựng.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Xây dựng; Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Xây dựng;
- Cục KTVBQPPL – Bộ Tư pháp;
- TTTU, TT HĐND, UBND TTQVN;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- CVP, PVPKT;
- TT công báo;
- Lưu VT, K14. *fw*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



Phan Cao Thắng

QUY CHẾ

Phối hợp trong công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Định

(Ban hành kèm theo Quyết định số 51/2018/QĐ-UBND ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy chế này quy định trách nhiệm và cơ chế, nội dung phối hợp giữa Sở Xây dựng với Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi tắt là UBND cấp huyện); Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là UBND cấp xã) trong công tác quản lý nhà nước về trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh.

2. Đối tượng áp dụng:

Sở Xây dựng, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã, chủ đầu tư xây dựng công trình và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan trong việc tham gia hoạt động xây dựng, kiểm tra, xử lý vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

1. Công tác phối hợp phải đảm bảo tính thống nhất, kịp thời, đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Xây dựng, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã và các ban, ngành có liên quan theo quy định của pháp luật.

2. Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình, Sở Xây dựng, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã, ban, ngành liên quan có trách nhiệm chủ động phối hợp cùng nhau để giải quyết công việc, tránh chồng chéo, đùn đẩy trong việc quản lý trật tự xây dựng.

3. Việc quản lý, kiểm tra, xử lý vi phạm của các tổ chức và cá nhân liên quan đến trật tự xây dựng được thực hiện theo quy định của pháp luật; các bên có liên quan trực tiếp thông báo cho nhau hoặc bằng văn bản để biết và phối hợp thực hiện.

Chương II

PHẠM VI, TRÁCH NHIỆM TRONG PHỐI HỢP, QUẢN LÝ, XỬ LÝ VI PHẠM VỀ TRẬT TỰ XÂY DỰNG

Điều 3. Phạm vi phối hợp đối với các hành vi vi phạm

1. Tổ chức thi công xây dựng công trình không che chắn hoặc có che chắn nhưng để rơi vãi vật liệu xây dựng xuống các khu vực xung quanh hoặc để vật liệu xây dựng không đúng nơi quy định.

2. Xây dựng công trình sai nội dung giấy phép xây dựng được cấp.

3. Tổ chức thi công xây dựng công trình vi phạm quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng gây lún, nứt hoặc hư hỏng công trình hạ tầng kỹ thuật, công trình lân cận (*mà các bên không thỏa thuận được việc bồi thường theo quy định của pháp luật dân sự*); gây sụp đổ hoặc có nguy cơ gây sụp đổ công trình lân cận nhưng không gây thiệt hại về sức khỏe, tính mạng của người khác.

4. Tổ chức thi công xây dựng công trình không có giấy phép xây dựng mà theo quy định phải có giấy phép xây dựng.

5. Xây dựng công trình không đúng thiết kế xây dựng được thẩm định, phê duyệt trong trường hợp được miễn giấy phép xây dựng.

6. Vi phạm đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Xây dựng công trình không phù hợp với quy hoạch xây dựng được duyệt;

b) Xây dựng công trình vi phạm chỉ giới xây dựng;

c) Xây dựng công trình sai cốt xây dựng;

d) Xây dựng công trình lấn chiếm hành lang bảo vệ công trình quốc phòng, an ninh, giao thông (*trừ trường hợp quy định tại Nghị định của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt*), thủy lợi, đê điều, năng lượng, khu di tích lịch sử - văn hóa và khu vực bảo vệ công trình khác theo quy định của pháp luật; xây dựng công trình ở khu vực đã được cảnh báo về nguy cơ lở đất, lũ quét, lũ ống (*trừ trường hợp xây dựng công trình để khắc phục những hiện tượng này*);

đ) Xây dựng coi nới, lấn chiếm diện tích, lấn chiếm không gian đang được quản lý, sử dụng hợp pháp của tổ chức, cá nhân khác hoặc của khu vực công cộng, khu vực sử dụng chung.

Điều 4. Trách nhiệm phối hợp trong công tác kiểm tra trật tự xây dựng

1. Sở Xây dựng có trách nhiệm:

a) Chủ trì việc kiểm tra các công trình đang thi công xây dựng trên địa bàn (*trừ địa bàn do Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh quản lý*) đối với dự án đầu tư xây dựng được Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch UBND tỉnh quyết định đầu tư; các công trình cấp đặc biệt do Bộ Xây dựng cấp giấy phép xây dựng tại địa phương và các công trình do Sở Xây dựng cấp giấy

phép xây dựng;

b) Chủ trì hoặc phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã kiểm tra các công trình đang thi công xây dựng do Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư; các công trình do Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, UBND cấp huyện cấp giấy phép xây dựng;

c) Kiểm tra, đôn đốc, chỉ đạo Thanh tra Sở Xây dựng thường xuyên kiểm tra, xử lý vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn, theo dõi, đôn đốc công tác xử lý vi phạm trật tự xây dựng của UBND cấp huyện, cấp xã thuộc địa bàn được phân công.

2. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với Thanh tra Sở Xây dựng, UBND cấp huyện, cấp xã kiểm tra các công trình đang thi công xây dựng trên địa bàn thuộc phạm vi mình quản lý;

b) Kiểm tra, quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn; giao nhiệm vụ cho các Phòng, Ban, đơn vị trực thuộc của mình thường xuyên kiểm tra về trật tự xây dựng trên địa bàn mình quản lý, kịp thời phát hiện các hành vi vi phạm về trật tự xây dựng, phối hợp với Thanh tra Sở Xây dựng, UBND cấp huyện, cấp xã lập biên bản vi phạm hành chính đồng thời theo dõi, đôn đốc công tác xử lý vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn mình quản lý;

c) Riêng đối với các trường hợp vi phạm pháp luật về trật tự xây dựng tại các khu dân cư ổn định, khu dân cư xen kẽ nằm trên địa bàn Khu kinh tế Nhơn Hội và các Khu công nghiệp do Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh thực hiện việc quản lý quy hoạch và cấp phép xây dựng thì Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh có trách nhiệm phối hợp với UBND cấp huyện, cấp xã kiểm tra, xử lý theo thẩm quyền quy định.

3. UBND cấp huyện có trách nhiệm:

a) Chủ trì kiểm tra việc thực hiện xây dựng theo giấy phép xây dựng đối với các công trình đang thi công xây dựng do Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư, các công trình do UBND cấp huyện cấp giấy phép xây dựng; đình chỉ xây dựng, thu hồi giấy phép xây dựng theo thẩm quyền khi chủ đầu tư xây dựng công trình vi phạm nghiêm trọng (*quy định tại khoản 4 Điều 104 Luật Xây dựng năm 2014*);

b) Kiểm tra, quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn; giao nhiệm vụ cho Phòng chuyên môn, đơn vị phụ trách quản lý trật tự xây dựng cấp huyện và UBND cấp xã có trách nhiệm chủ trì, phối hợp kiểm tra, xử lý vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn quản lý theo đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền được pháp luật quy định;

c) Chỉ đạo Phòng chuyên môn, đơn vị phụ trách quản lý trật tự xây dựng cấp huyện, UBND cấp xã phối hợp với Thanh tra Sở Xây dựng kiểm tra, xử lý vi phạm (*khi có yêu cầu*).

4. UBND cấp xã có trách nhiệm:

a) Chủ trì việc kiểm tra các công trình, nhà ở riêng lẻ đang thi công xây dựng

trên địa bàn (trừ các công trình do Thanh tra Sở Xây dựng, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện chủ trì kiểm tra); chịu trách nhiệm trực tiếp quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn do mình quản lý;

b) Phối hợp với Thanh tra Sở Xây dựng, phòng chuyên môn, đơn vị phụ trách quản lý trật tự xây dựng cấp huyện kiểm tra, xử lý vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn.

Điều 5. Trách nhiệm phối hợp thực hiện trong việc xử lý vi phạm hành chính

1. Chánh Thanh tra Sở Xây dựng ban hành các quyết định xử lý vi phạm hành chính, quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với công trình vi phạm theo thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 46, điểm i khoản 1 Điều 87 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (riêng việc ban hành quyết định cưỡng chế và tổ chức cưỡng chế tháo dỡ đối với nhà ở thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp huyện, quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 95 Luật Nhà ở năm 2014); tước quyền sử dụng giấy phép xây dựng theo thẩm quyền quy định tại điểm c khoản 2 Điều 46 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012;

Tham mưu Giám đốc Sở Xây dựng báo cáo, kiến nghị Chủ tịch UBND tỉnh xử lý đối với Chủ tịch UBND cấp huyện, chỉ đạo Chủ tịch UBND cấp huyện xử lý các tổ chức, cá nhân được phân công quản lý trật tự xây dựng để xảy ra vi phạm mà không xử lý kịp thời.

2. Chủ tịch UBND cấp huyện ban hành các quyết định xử lý vi phạm hành chính, quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả và tổ chức thực hiện đối với công trình, nhà ở riêng lẻ vi phạm theo thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 87 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012, khoản 2, khoản 3 Điều 95 Luật Nhà ở năm 2014; đồng thời chỉ đạo tổ chức thực hiện cưỡng chế đối với những công trình xây dựng vi phạm theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền ban hành theo đúng quy định của pháp luật; tước quyền sử dụng giấy phép xây dựng theo thẩm quyền quy định tại điểm c khoản 2 Điều 38 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012.

3. Chủ tịch UBND cấp xã ban hành các quyết định xử lý vi phạm hành chính, quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả (buộc tháo dỡ công trình, phần công trình xây dựng vi phạm) và tổ chức thực hiện đối với các công trình vi phạm trật tự xây dựng theo thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 87 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012; trường hợp công trình xây dựng vi phạm vượt quá thẩm quyền UBND cấp xã phải gửi hồ sơ lên Chủ tịch UBND cấp huyện để ban hành quyết định cưỡng chế theo quy định (riêng việc ban hành quyết định cưỡng chế và tổ chức cưỡng chế tháo dỡ đối với nhà ở thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp huyện, quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 95 Luật Nhà ở năm 2014);

Có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện cưỡng chế công trình xây dựng vi phạm theo quyết định cưỡng chế của Chủ tịch UBND

cấp huyện, Chủ tịch UBND tỉnh, Chánh Thanh tra Sở Xây dựng; theo dõi, đôn đốc việc tháo dỡ nhà ở trên địa bàn (*quy định tại khoản 4 Điều 93 Luật Nhà ở năm 2014*).

4. Việc gửi quyết định cưỡng chế đến cá nhân, tổ chức bị cưỡng chế, tổ chức, cá nhân có liên quan và thời hạn thi hành quyết định cưỡng chế thực hiện theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Điều 6. Trách nhiệm trong quản lý trật tự xây dựng của UBND cấp xã

1. Chủ trì việc kiểm tra các công trình, nhà ở riêng lẻ đang thi công xây dựng trên địa bàn theo quy định tại khoản 4 Điều 4 Quy chế này đồng thời chịu trách nhiệm chính trong việc quản lý trật tự xây dựng đối với các công trình nêu trên.

2. Phối hợp với các cơ quan chủ trì kiểm tra công trình, nhà ở riêng lẻ trên địa bàn (*khi có yêu cầu*).

3. Bố trí, chỉ đạo công chức phụ trách quản lý trật tự xây dựng thường xuyên kiểm tra tình hình xây dựng trên địa bàn do mình quản lý, nhằm phát hiện và ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm trật tự xây dựng; phối hợp với Thanh tra Sở Xây dựng và Phòng chuyên môn, đơn vị phụ trách quản lý trật tự xây dựng cấp huyện kiểm tra tình hình trật tự xây dựng trên địa bàn, kịp thời phát hiện, lập biên bản vi phạm hành chính đối với công trình vi phạm trật tự xây dựng theo thẩm quyền.

4. Kịp thời ban hành các quyết định xử phạt vi phạm hành chính và quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả theo thẩm quyền. Trường hợp vượt quá thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính thì phải lập thủ tục và chuyển ngay hồ sơ vi phạm hành chính cho cấp có thẩm quyền để xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

5. Kiến nghị Chủ tịch UBND cấp huyện xử lý các trường hợp vi phạm trật tự xây dựng vượt thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã; báo cáo và đề nghị xử lý những sai phạm của công chức làm công tác quản lý trật tự xây dựng thuộc thẩm quyền quản lý của Chủ tịch UBND cấp huyện.

6. Chịu trách nhiệm về tình hình vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn quản lý; xử lý cán bộ dưới quyền được phân công quản lý trật tự xây dựng đô thị để xảy ra vi phạm mà không xử lý kịp thời, dung túng bao che cho hành vi vi phạm; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND cấp huyện nếu để xảy ra vi phạm đối với các hành vi vi phạm quy định cụ thể như sau:

a) Không phát hiện kịp thời các công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng vi phạm các hành vi quy định tại Điều 3 của Quy chế này.

b) Báo cáo không kịp thời các công trình, nhà ở xây dựng vi phạm. Không tổ chức triển khai thực hiện theo quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả của cấp có thẩm quyền.

c) Không chỉ đạo xử lý dứt điểm công trình xây dựng đã bị cấp có thẩm quyền xử lý vi phạm nhưng vẫn tiếp tục tái phạm tại hiện trường.

Điều 7. Trách nhiệm trong quản lý trật tự xây dựng của UBND cấp huyện

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng thực hiện việc tuyên truyền, vận động, hướng dẫn các tổ chức và nhân dân chấp hành các quy định của pháp luật về trật tự xây dựng trên địa bàn.

2. Chủ tịch UBND cấp huyện chỉ đạo Chủ tịch UBND cấp xã, Phòng chuyên môn, đơn vị phụ trách quản lý trật tự xây dựng cấp huyện và các cơ quan liên quan thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về trật tự xây dựng và xử lý các hành vi vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn theo quy định của pháp luật. Trường hợp vi phạm có tính chất và quy mô phức tạp thì UBND cấp huyện chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng để thực hiện kiểm tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra các công trình đang thi công xây dựng theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Quy chế này; đồng thời chịu trách nhiệm về tình hình vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn quản lý.

4. Tiếp nhận hồ sơ vi phạm hành chính về trật tự xây dựng do UBND cấp xã, Thanh tra Sở Xây dựng chuyển đến để ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả công trình vi phạm theo thẩm quyền và tổ chức triển khai thực hiện theo quy định của pháp luật.

5. Kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện kết luận kiểm tra, quyết định xử lý vi phạm trật tự xây dựng của UBND tỉnh đối với các công trình xây dựng, nhà ở riêng lẻ trên địa bàn mình quản lý; tổ chức thực hiện quyết định xử lý vi phạm trật tự xây dựng do UBND huyện ban hành.

6. Cung cấp kịp thời, đầy đủ, chính xác các thông tin, tài liệu theo đề nghị của Sở Xây dựng để phục vụ cho hoạt động thanh tra, kiểm tra về trật tự xây dựng. Đồng thời cử cán bộ chuyên môn tham gia phối hợp với Thanh tra Sở Xây dựng kiểm tra và đề xuất xử lý vi phạm khi có yêu cầu.

7. Xử lý Chủ tịch UBND cấp xã và cán bộ dưới quyền được phân công quản lý trật tự xây dựng để xảy ra vi phạm mà không xử lý kịp thời.

Điều 8. Trách nhiệm trong quản lý trật tự xây dựng của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh

1. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, việc chấp hành pháp luật về xây dựng, quy hoạch, giấy phép xây dựng, điều kiện khởi công xây dựng công trình, công tác an toàn lao động trong thi công xây dựng, quản lý chất lượng công trình của các dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn được giao quản lý.

2. Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng kiểm tra các công trình đang thi công xây dựng trên địa bàn theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Quy chế này; đồng thời chịu trách nhiệm về tình hình vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn quản lý.

3. Chỉ đạo các Phòng, Ban, đơn vị trực thuộc của mình: Thường xuyên kiểm tra về trật tự xây dựng trên địa bàn mình quản lý, kịp thời phát hiện các hành vi vi phạm về trật tự xây dựng; phối hợp với Thanh tra Sở Xây dựng lập biên bản vi phạm

hành chính trên địa bàn mình quản lý đồng thời theo dõi, đôn đốc công tác xử lý vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn mình quản lý.

4. Phối hợp với Thanh tra Sở, UBND các cấp trong việc ban hành các quyết định xử lý vi phạm hành chính và triển khai các biện pháp nhằm thực hiện các quyết định đã ban hành theo thẩm quyền quy định.

5. Xử lý cán bộ, công chức, viên chức được phân công quản lý trật tự xây dựng để xảy ra vi phạm mà không xử lý kịp thời, dung túng bao che cho hành vi vi phạm.

Điều 9. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

1. Là cơ quan đầu mối, giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước về trật tự xây dựng trên địa bàn.

2. Giao Thanh tra Sở chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra các công trình đang thi công xây dựng trên địa bàn theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Quy chế này.

3. Chỉ đạo Thanh tra Sở Xây dựng:

a) Phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã thực hiện việc tuyên truyền, vận động, hướng dẫn các tổ chức và nhân dân chấp hành các quy định của pháp luật về trật tự xây dựng trên địa bàn.

b) Xây dựng kế hoạch kiểm tra và tổ chức thực hiện Kế hoạch thường xuyên đối với công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

c) Kịp thời cử công chức, thanh tra viên tham gia phối hợp với Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã kiểm tra và đề xuất xử lý vi phạm khi có yêu cầu phối hợp.

4. Đôn đốc, chỉ đạo kiểm tra việc xử lý vi phạm của UBND cấp huyện, cấp xã; đề nghị UBND cấp huyện xử lý vi phạm theo thẩm quyền, đồng thời kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý trách nhiệm đối với các tổ chức và cá nhân có thẩm quyền buông lỏng quản lý trật tự xây dựng, không xử lý kịp thời đối với các hành vi vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn.

Điều 10. Trách nhiệm của Thanh tra Sở Xây dựng

1. Chánh Thanh tra chỉ đạo lực lượng Thanh tra Sở Xây dựng:

a) Thường xuyên phối hợp với các Phòng, Ban, đơn vị trực thuộc có chức năng quản lý trật tự xây dựng của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, phòng chuyên môn, đơn vị phụ trách quản lý trật tự xây dựng cấp huyện và UBND cấp xã kiểm tra, phát hiện hành vi vi phạm trật tự xây dựng, đề nghị lập biên bản vi phạm hành chính và đề xuất biện pháp xử lý đến Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã, Chánh Thanh tra Sở Xây dựng để xử lý theo thẩm quyền.

b) Theo dõi việc xử lý vi phạm của UBND cấp huyện, cấp xã thuộc địa bàn được phân công. Trường hợp Phòng chuyên môn, đơn vị phụ trách quản lý trật tự

xây dựng cấp huyện, UBND cấp xã không kịp thời xử lý thì báo cáo, đề xuất Chánh Thanh tra, Giám đốc Sở Xây dựng đơn đốc đồng thời kiến nghị Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo xử lý đối với các tổ chức, cá nhân được phân công quản lý trật tự xây dựng để xảy ra vi phạm mà không xử lý kịp thời.

2. Ban hành các quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định cưỡng chế để thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền.

3. Kiến nghị Giám đốc Sở Xây dựng báo cáo và đề xuất UBND tỉnh những biện pháp chấn chỉnh, khắc phục phù hợp với thực tế để quản lý trật tự xây dựng có hiệu quả.

4. Chịu trách nhiệm về tình hình vi phạm trật tự xây dựng thuộc thẩm quyền quản lý; xử lý cán bộ dưới quyền được phân công quản lý trật tự xây dựng để xảy ra vi phạm mà không xử lý kịp thời, dung túng bao che cho hành vi vi phạm.

Điều 11. Chế độ thông tin, báo cáo, sơ kết đánh giá

1. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện, Thanh tra Sở Xây dựng có trách nhiệm chỉ đạo lực lượng làm công tác quản lý trật tự xây dựng và các cơ quan có liên quan phối hợp chặt chẽ trong công tác nắm bắt tình hình, trao đổi thông tin, lưu trữ hồ sơ, tài liệu liên quan đến tình hình trật tự xây dựng trên địa bàn theo thẩm quyền và theo quy định của pháp luật.

2. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, UBND cấp huyện có trách nhiệm thường xuyên tổng hợp báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Xây dựng) tình hình quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn theo định kỳ hàng quý, năm. Thời gian báo cáo vào các ngày 15 tháng cuối quý, năm.

3. UBND cấp xã có trách nhiệm thường xuyên tổng hợp báo cáo UBND cấp huyện qua Phòng Quản lý đô thị hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng tình hình quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn theo định kỳ hàng quý, năm. Thời gian báo cáo vào các ngày 10 tháng cuối quý, năm.

4. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, UBND cấp huyện tổ chức họp định kỳ hàng năm và sơ kết 02 năm để đánh giá kết quả việc phối hợp thực hiện công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn để rút kinh nghiệm trong quá trình phối hợp, tổ chức thực hiện.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Trách nhiệm của các cấp trong công tác tuyên truyền, phổ biến

1. Sở Xây dựng có trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến Quy chế này cho các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh; xây dựng chuyên mục hỏi đáp pháp luật về trật tự xây dựng phát trên sóng phát thanh địa phương.

2. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh chịu trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến Quy chế này cho các doanh nghiệp tham gia hoạt động xây dựng trên địa bàn biết để thực hiện.

3. UBND cấp huyện có trách nhiệm tổ chức tuyên truyền, phổ biến Quy chế này đến UBND cấp xã và nhân dân trên địa bàn biết và thực hiện. Chỉ đạo Đài truyền thanh địa phương thường xuyên tuyên truyền các quy định của pháp luật về trật tự xây dựng trên địa bàn.

4. UBND cấp xã có trách nhiệm tổ chức tuyên truyền, phổ biến Quy chế này đến nhân dân trên địa bàn cấp xã biết và thực hiện.

Điều 13. Điều khoản thi hành

1. Trong quá trình thực hiện nếu có những điều chưa phù hợp, hoặc pháp luật sửa đổi thì Sở Xây dựng thống nhất với Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, UBND cấp huyện để đề xuất UBND tỉnh bổ sung, điều chỉnh kịp thời.

2. Những vấn đề phát sinh trong công tác quản lý trật tự xây dựng mà vượt quá thẩm quyền thì Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, UBND cấp huyện báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh để giải quyết. /



Phan Cao Thắng

